

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nông Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bê Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Hoàng Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 18/2018/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, ngày 15/9/2020 đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V: Ông Lương Văn Tuấn - Luật sư, Văn phòng luật sư Lương Tuấn thuộc đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Nông Văn C1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Chiến T1, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006, vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Hoàng Chiến T1: Bà Lý Thị S, sinh năm 1972 (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Bé Văn D, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006, vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Bé Văn D: Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ).

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Đặng Tuấn T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Ông Hà Ngọc H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Anh Long Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn K1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2021, tại đập nước H thuộc Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn V, Bé Văn D, cùng Hoàng Chiến T1 bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngay sau đó, V cùng T1 và D đi xuống đường bê tông liên Thôn H thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 12TA-006.33 của Đàm Văn C, trú tại Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để ở sân nhà. Sau khi quan sát xung quanh thấy vắng người đi lại và đèn điện trong nhà đã tắt, T1 đứng ở ngoài cánh giới còn V cùng D đi đến gần xe mô tô thì thấy chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa nên V lén lút dắt xe mô tô ra, D giúp đẩy xe ở phía sau. Sau khi dắt được xe mô tô ra ngoài đường, V nổ máy rồi điều khiển xe chờ T1 và D ra đường quốc lộ 3B đi đến thôn T, xã Q thì dừng lại, V mở cốp xe kiểm tra thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33 thì đưa cho T1 cất vào túi quần, còn D tháo 02 gương chiếu hậu ra ném xuống ruộng. Sau đó, đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô trộm cắp được chờ T1 và D đến ngã 3 thuộc thôn C, xã Đ, huyện

T thì D xuống xe đứng đợi, còn V và T1 đem xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33 mang tên Đàm Văn C bán cho Đặng Tuấn T2, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn được 2.000.000 đồng lấy tiền chia nhau mỗi người được 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cả ba cùng đón xe khách đi T2 phố L chơi và chi tiêu hết.

Sau khi đi chơi chi tiêu hết tiền, đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2021, V, T1 và D đón xe khách về xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn rồi bàn bạc, thống nhất tiếp tục cùng nhau đi tìm lấy trộm xe mô tô của người khác đem đi bán lấy tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn V, Hoàng Chiến T1 và Bế Văn D đi bộ đến Thôn K, xã Q thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 12K3-6912 của anh Nông Văn C1, trú tại Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để ở trước cửa nhà, V nói *“Tối hôm qua tao trộm một con rồi, bây giờ đến lượt chúng mày”*. Sau đó V đứng ở ngoài cảnh giới, D đi đến gần thấy chìa khóa điện cắm trong ổ khóa thì D dắt xe mô tô ra, T1 giúp D kéo đuôi xe dắt lùi xe ra ngoài. Sau đó V, T1 và D thay nhau điều khiển xe mô tô ra khu vực ngã tư thuộc Khu 3, thị trấn T, huyện T thì T1 xuống xe đợi, còn V và D tiếp tục mang chiếc xe mới trộm cắp được đến nhà Đặng Tuấn T2 để bán nhưng vì xe không có giấy tờ nên T2 không mua. V và D dắt xe ra ngã ba Đ thuộc Khu B1, thị trấn T, huyện T để ở đó rồi đi bộ xuống đường T thuộc khu B1, thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Tràng Định phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng vụ án: Công an huyện Tràng Định đã tạm giữ được 02 chiếc xe mô tô bị lấy trộm; 02 gương chiếu hậu của xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003503.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/HDDGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định đã kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12TA-006.33 của Đàm Văn C có giá trị là 3.000.000 đồng;
- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc, số khung: MV61220648, số máy: FMH1220648, gắn biển kiểm soát 12K3-6912 của Nông Văn C1 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 4.500.000 đồng.

Đối với Hoàng Chiến T1 và Bế Văn D, trong quá trình điều tra thấy tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Hoàng Văn V thì Hoàng Chiến T1 mới được 14 tuổi 10 tháng 23 ngày; Bế Văn D được 14 tuổi 7 tháng 16 ngày. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn V, Bế Văn D và Hoàng Chiến T1 thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Bế Văn D và Hoàng Chiến T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 27/8/2021, Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số 129, 130/QĐ-XPHC bằng hình thức cảnh cáo đối

Hoàng Chiến T1 và Bé Văn D, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTĐ ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại anh Đàm Văn C đề nghị bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Chiến T1, Bé Văn D, trả cho anh 400.000 đồng tiền xăng xe đi lại. Anh Nông Văn C1 và Đàm Văn C xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, còn đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 12K3-6912 năm 2017 anh C1 mua với Long Văn M nhưng chiếc xe cũ nát nên anh đã bán sắt vụn nay chỉ còn lại biển kiểm soát nên anh đã gắn BKS 12K3-6912 vào xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc để đi vì chiếc xe mô tô GSIM, màu sơn đỏ bạc BKS 12K4-9027 anh đã làm mất. Đối với anh Đặng Tuấn T2 yêu cầu bị cáo Hoàng Văn V, anh Hoàng Chiến T1 và anh Bé Văn D liên đới bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33, vì lúc anh mua xe có giấy tờ đầy đủ không biết là xe do phạm tội mà có.

Người giám hộ cho anh Hoàng Chiến T1: Bà Lý Thị S, (là mẹ đẻ) và người giám hộ cho Bé Văn D: Bà Hoàng Thị N1 (là mẹ đẻ) trình bày: Bà có trách nhiệm trả cho anh Đặng Tuấn T2 mà số tiền mà anh T1, D bán chiếc xe mô tô cho anh T2 tương đương với phần được chia và bồi thường cho anh C số tiền 400.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ông Hà Ngọc H chiếc xe ông đã cho con rể là anh Nông Văn C1 toàn quyền sở hữu nay không liên quan đến ông; đối với anh Long Văn M chiếc xe có biển kiểm soát 12K3-6912 anh đã bán cho Nông Văn C1 từ lâu nên chiếc xe có biển kiểm soát 12K3-6912 không liên quan gì đến anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Về xử lý vật chứng, căn cứ 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 12K3-6912 gắn trên xe mô tô của Nông Văn C1. Qua xác minh thấy biển kiểm soát số 12K3-6912 không phải là biển số xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc, số khung: MV61220648, số máy: FMH220648 của Nông Văn C1, biển số xe đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 12K3-6912 đã được bán sắt vụn hiện không còn tồn tại nên cần tịch thu tiêu hủy; Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp; tại phiên tòa anh Đàm Văn C yêu cầu bị cáo và người giám hộ cho anh T1, anh D bồi thường cho anh 400.000 đồng, và được hai bên thỏa

thuận bồi thường do vậy được ghi nhận; Đối với anh Đặng Tuấn T2 yêu cầu bị cáo và người giám hộ cho anh T1, anh D bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng là có cơ sở nên buộc bị cáo và người giám hộ cho anh T1, anh D liên đới bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu bài luận cứ: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám hộ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt anh Nông Văn C1, Long Văn M, Hà Ngọc H. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt anh Nông Văn C1, Long Văn M, Hà Ngọc H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi cấu T2 tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2021 bị cáo Hoàng Văn V, anh Bé Văn D và anh Hoàng Chiến T1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12TA-006.33 của anh C rồi đem đi bán cho Đặng Tuấn T2 được số tiền 2.000.000 đồng sau đó chia nhau chi tiêu hết. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/8/2021, bị cáo Hoàng Văn V, anh Hoàng Chiến T1 và anh Bé Văn D tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc, gắn biển kiểm soát 12K3-6912 của anh C1 rồi mang ra thị trấn T, huyện T để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện Trảng Định phát hiện, bắt giữ. Qua định giá tài sản, xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33 của Đàm Văn C có giá trị là 3.000.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ bạc, số khung: MV61220648, số máy: FMH1220648, gắn biển kiểm soát 12K3-6912 của Nông Văn C1 có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 4.500.000 đôn. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với các đối tượng Hoàng Chiến T1 và Bé Văn D, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Hoàng Văn V thì Hoàng Chiến T1 mới được 14 tuổi 10 tháng 23 ngày; Bé Văn D được 14 tuổi 7 tháng 16 ngày. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn V, Bé Văn D và Hoàng Chiến T1 thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Bé Văn D và Hoàng Chiến T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số 129, 130/QĐ-XPHC bằng hình thức cảnh cáo đối Hoàng Chiến T1 và Bé Văn D, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Hoàng Văn V: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 18/2018/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, ngày 15/9/2020 đã chấp hành xong; khi phạm tội bị cáo là người chưa T2 niên, được 17 tuổi 10 tháng 13 ngày, nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình. Do đó khi lượng hình cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa T2 niên phạm tội, hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức hình phạt áp dụng đối với người T2 niên phạm tội hoặc xử phạt tù có thời hạn cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 12K3-6912 bởi chiếc xe gắn biển kiểm soát số 12K3-6912 hiện nay không còn tồn tại đã bán T2 sắt vụn. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12TA-006.33; 02 gương chiếu hậu và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003503 cho bị hại Đàm Văn C là chủ sở hữu và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu sơn đỏ-bạc, số khung MV61220648, số máy FMII220648 cho bị hại Nông Văn C1 là chủ sở hữu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Hà Ngọc H và anh Nông Văn C1 không có yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn V và người giám hộ cho anh Bé Văn D, anh Hoàng Chiến T1 liên đới bồi thường cho anh Đặng Tuấn T2 tổng số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Đàm Văn C 400.000 đồng.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn V bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định; người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người giám hộ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/8/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 12K3-6912 bởi chiếc xe gắn biển kiểm soát biển kiểm soát số 12K3-6912 hiện nay không còn tồn tại đã bán T2 sắt vụn.

(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/10/2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn V và người giám hộ cho anh Bé Văn D, anh Hoàng Chiến T1 liên đới bồi thường cho anh Đặng Tuấn T2 cụ thể:

Bị cáo Hoàng Văn V bồi thường 667.000 (sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng;

Bà Hoàng Thị N1 có trách nhiệm cùng anh Bé Văn D, bồi thường cho anh Đặng Tuấn T2 số tiền 666.500 (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

Bà Lý Thị S có trách nhiệm cùng anh Hoàng Chiến T1, bồi thường cho anh Đặng Tuấn T2 số tiền 666.500 (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

Bồi thường cho anh Đàm Văn C cụ Thể:

Bị cáo Hoàng Văn V bồi thường 134.000 (một trăm ba mươi tư nghìn) đồng;

Bà Hoàng Thị N1 có trách nhiệm cùng anh Bé Văn D, bồi thường cho anh Đàm Văn C số tiền 133.000 (một trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Bà Lý Thị S có trách nhiệm cùng anh Hoàng Chiến T1, bồi thường cho anh Đàm Văn C số tiền 133.000 (một trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực và anh Đặng Tuấn T2 và anh Đàm Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

Anh Bé Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự bà Hoàng Thị N1 liên đới cùng anh Bé Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

Anh Hoàng Chiến T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự bà Lý Thị S liên đới cùng anh Hoàng Chiến T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ, luật sư có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Nông Văn C1, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
 - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND huyện Tràng Định;
 - Công an huyện Tràng Định;
 - Chi cục THADS huyện Tràng Định;
 - Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
 - Bị hại (theo địa chỉ);
 - Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
 - Luật sư;
 - Người giám hộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Bàn Văn Tiền